

Số: 09 /BC-THCS

Yên Thành, ngày 25 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KỲ 1**  
**Năm học 2025-2026**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Đặc điểm, tình hình**

- Tổng số cán bộ giáo viên nhân viên: Quản lý 02 người; Giáo viên 42 người (kể cả tổng phụ trách) và được tăng cường đến môn KHTN 25 tiết, GDTC 10 tiết, Nhạc 7 tiết, Toán 10 tiết; Nhân viên 04 người. Trình độ trên chuẩn 6,38%, Đạt chuẩn 87,23%, chưa đạt chuẩn 6,38%

- Tổng số lớp 26, tổng số học sinh là 1130 em (06 học sinh học hoà nhập).

**2. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp các ngành

- Trường nằm vị trí trung tâm

- Một số giáo viên tâm huyết, có trách nhiệm cao.

**3. Khó khăn**

- Phòng học, phòng chức năng thiếu; CSVC, TB dạy học một số môn còn thiếu, sân chơi bãi tập chưa đủ diện tích

- Một số học sinh cá biệt, hoà nhập

- Một số phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến học sinh, đặc biệt là phụ huynh đi làm ăn xa.

- Trình độ giáo viên chưa đạt chuẩn; tỷ lệ GV thiếu, thừa thiếu cục bộ giữa các môn.

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Nền nếp**

Kết quả thi đua của liên đội học kỳ 1

TT	Lớp	Sĩ số	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	Cộng	Xếp thứ	Ghi chú
1	6A1	44	13	3	8	5	29	6	
2	6A2	46	2	13	13	18	46	13	
3	6A3	46	11	15	4	9	39	11	
4	6A4	44	8	8	7	11	34	9	
5	6A5	42	14	14	20	21	69	17	
6	6A6	43	17	18	16	20	71	18	
7	7A1	43	5	2	1	3	11	1	
8	7A2	43	9	6	12	12	39	11	
9	7A3	43	7	16	6	6	35	10	
10	7A4	45	21	11	16	13	61	14	
11	7A5	43	10	10	2	10	32	7	

12	7A6	40	22	19	21	15	77	<b>19</b>	
13	7A7	38	24	20	18	19	81	<b>21</b>	
14	8A	45	11	7	3	1	22	<b>5</b>	
15	8B	46	5	9	11	8	33	<b>8</b>	
16	8C	47	3	4	9	4	20	<b>4</b>	
17	8D	45	23	24	13	17	77	<b>19</b>	
18	8E	43	15	21	13	16	65	<b>16</b>	
19	8G	45	25	25	25	24	99	<b>25</b>	
20	8H	46	19	17	23	22	81	<b>21</b>	
21	9A	45	4	1	9	2	16	<b>2</b>	
22	9B	28	26	26	26	26	104	<b>26</b>	
23	9C	45	1	5	5	6	17	<b>3</b>	
24	9D	45	19	23	22	25	89	<b>24</b>	
25	9E	46	18	12	19	14	63	<b>15</b>	
26	9G	44	16	22	24	22	84	<b>23</b>	

**Một số kết quả nổi bật:**

- Tổ chức thành công đại hội liên đội nhiệm kỳ năm học 2025- 2026 đúng thời gian.

- Liên đội tổ chức tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong đội viên về lịch sử, truyền thống của dân tộc.

- Tham gia cuộc thi di sản văn hoá xã Yên Thành kết quả có 8 sản phẩm đạt giải cấp trường: 1 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải ba, 3 giải khuyến khích.

Có 3 sản phẩm tham gia thi cấp xã kết quả: 1 giải nhất Video, 1 giải nhì, 1 giải Ba.

- Tổ chức các hoạt động gắn liền với các ngày lễ lớn như: Hoạt động tri ân các thầy giáo cô giáo nhân ngày 20/11; tổ chức phong trào điem giỏi tặng thầy cô có 530 điem giỏi, có 52 em được khen thưởng. Có 33 tuần học tốt.

Hoạt động hội diễn văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Phối hợp tổ chức tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Lễ Chào cờ và sinh hoạt dưới cờ hàng tuần triển khai nội dung hoạt động theo chủ điểm “*Mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng*”

- Triển khai phối hợp với công an Yên Thành các hoạt động tuyên truyền như: ATGT; phòng chống cháy nổ;

- Tổ chức hoạt động quyên góp đồ dùng, thực phẩm cho đồng bào bị lũ lụt phía nam.

- Triển khai phong trào “*Kế hoạch nhỏ*” đạt hiệu quả.

- Tổ chức thể dục nhịp điệu sân trường

- Liên đội tổ chức lao động vệ sinh, chăm sóc quảng trường Phan Đăng Lưu

- Liên đội thực hiện nghiêm túc lễ chào cờ, hát Quốc ca và nâng cao chất lượng sinh hoạt liên đội dưới cờ hàng tuần thông qua việc triển khai hoạt động theo chủ điểm. Các mô hình sinh hoạt như đồ vui, kể chuyện, tìm hiểu lịch sử,... để

giáo dục, định hướng cho từng đội viên về đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương, đất nước.

- Từng đội viên hình thành thói quen đọc sách, phát triển văn hóa đọc.

- Vận động trao tặng ủng hộ các em học sinh khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được tổ chức QSF trao quà khuyến học, tổ chức chương trình cho cựu học sinh trao quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn có 26 em được trao tặng với số tiền 5.200.000 đ.

- Trong học kỳ 1 liên đội đã phát động phong trào “Kế hoạch nhỏ” đợt 1 tổng thu bán phế liệu 20.000đ/em.

- Thông qua sinh hoạt Đội, các hoạt động tập thể tại trường, tại lớp: các chi đội xây dựng, bồi đắp tinh thần đoàn kết, chia sẻ trong mối quan hệ giữa bạn bè, anh, chị, em trong gia đình, trong tập thể và cộng đồng.

- Phối hợp cùng Đoàn xã Yên Thành , công an xã , tổ chức các buổi tuyên truyền đảm bảo an toàn trật tự nơi trường học; tổ chức tốt buổi tuyên truyền về “*ATGT- phòng chống cháy nổ*” cho học sinh trong liên đội.

100% HS và phụ huynh kí cam kết đảm bảo an toàn giao thông, chấp hành tốt nghị định 137 về quản lý và sử dụng pháo.

Tổ chức cuộc thi phát thanh tuyên truyền các quy định về sử dụng pháo.

- Phát động trong các bạn phòng chống các loại dịch bệnh: Bạch hầu; Tay- chân-miệng, sốt xuất huyết, tả, thương hàn; phòng chống thương tích trong mùa lũ, phòng chống chết đuối, phòng chống cháy nổ...ngay từ đầu năm học.

- Thông qua các buổi sinh hoạt Đội, mỗi đội viên tự rèn luyện ý thức và thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân, tự chăm sóc sức khỏe bản thân; giữ gìn trường, lớp xanh - sạch - đẹp, giữ gìn vệ sinh chung tại gia đình, trường học và nơi công cộng.

- Phối hợp với UBND xã tổ chức tuyên truyền, tiêu huỷ các thực phẩm quá hạn, không rõ nguồn gốc.

- Liên đội có kế hoạch tổ chức cho các chi đội tham gia các hoạt động dọn dẹp vệ sinh, trồng và chăm sóc cây xanh, bồn hoa, thảm cỏ trong trường học và ở nơi cư trú;

- Tham gia hội thi tuyên truyền phòng chống đuối nước trẻ em cấp tỉnh năm 2025 kết quả đạt giải nhì.

### **Một số tồn tại hạn chế:**

Bên cạnh những mặt mạnh còn tồn tại một số khuyết điểm sau: Một số học sinh chưa thực hiện nghiêm túc nội quy như: Tự tập ở các địa điểm công cộng làm mất trật tự, có học sinh vi phạm nhiều lần phải phối hợp nhiều tổ chức giáo dục.....

### **Đánh giá chung:**

Nhìn chung học kỳ 1 trong năm học 2025-2026 là năm học diễn ra trong giai đoạn cả nước đang hướng đến các ngày lễ lớn của dân tộc. Trong năm học Liên đội cũng đã triển khai và thực hiện đầy đủ các phong trào, kế hoạch hoạt động do cấp trên phát động, đã tổ chức được nhiều hoạt động thu hút các em tham gia. Thường xuyên đổi mới và đa dạng hóa các hoạt động phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường cũng như diễn biến của khí hậu. Góp phần thực hiện cuộc vận động “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, nâng cao công tác giáo dục toàn diện trong nhà trường.

## **2. Thực hiện chương trình GDPT 2018**

### **a) Thực hiện chương trình giáo dục buổi 1**

- Trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo các văn bản: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại Công văn số 2256/SGD&ĐT-GDTrH ngày 11/8/2025, về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn số 2388/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Nghệ An về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2025-2026; Công văn số 240/UBND - VHXH, ngày 9/9/2025 của UBND xã Yên Thành về việc dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học (GDTrH) năm học 2025-2026;

- Kế hoạch giáo dục từng môn học/hoạt động giáo dục được bố trí thực hiện trong các tuần của năm học một cách phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

### **b) Thực hiện chương trình giáo dục buổi 2**

- Ôn thi THPT; Phụ đạo học sinh chưa đạt; bồi dưỡng học sinh giỏi khối 8, 9; Hoạt động TDTT (bóng chuyền, cầu lông, bóng rổ); câu lạc bộ nghệ thuật, câu lạc bộ yêu thích...

- Các nội dung tiên hành có chất lượng đảm bảo tiến độ

### **c. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá**

Việc thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của HS theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về đánh giá xếp loại của học sinh THCS và THPT

#### **a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên**

Đa dạng hình thức và tăng số lần KTĐG thường xuyên để đánh giá được quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ người học. Kiểm tra, đánh giá thông qua sản phẩm làm việc của học sinh, báo cáo, thuyết trình, hoạt động nhóm, vấn đáp...

#### **b) Kiểm tra đánh giá định kì**

- Đối với bài KTĐG định kì theo hình thức bài kiểm tra viết đối với các môn học được đánh giá theo điểm số: Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ma trận đề, bản đặc tả KTĐG.. GV căn cứ vào ma trận biên soạn câu hỏi cho đề kiểm tra đảm bảo đánh giá đúng yêu cầu cần đạt, công bằng đối với HS.

- Đối với các môn học/HĐGD đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc KTĐG định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học/HĐGD.

- Đánh giá đối với việc KTĐGĐK ở một số môn học, hoạt động giáo dục: Giáo viên dạy đã phối hợp , thảo luận và xây dựng ma trận đề kiểm tra giữa kì và cuối kì 1

## **3. Tổ chức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; giáo dục pháp luật; trường học hạnh phúc.**

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho HS, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học.

- Thực hiện quy chế phối hợp với công an địa phương về việc phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh với âm mưu, hoạt động gây mất an ninh, trật tự nhà trường; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xử lý các vấn đề về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có liên quan đến học sinh và cán bộ, nhà giáo. Đã tiến hành phối hợp công an giao thông kiểm tra phương tiện tham gia giao thông 01 lần; phối hợp tuyên truyền 03 lần (phòng cháy, pháo, GD pháp luật); phối hợp giáo dục riêng nhiều học sinh; tổ chức kí cam kết không vi phạm pháp luật

- Xây dựng nội quy học sinh, nội quy cơ quan, các lớp chấm điểm thi đua hàng tuần.

- Hình thức tổ chức đa dạng: triển khai trong các giờ sinh hoạt đầu buổi, giờ chào cờ; sinh hoạt lớp và các buổi ngoại khóa. Học sinh được tham gia sinh hoạt, thảo luận về vấn đề bạo lực học đường, an toàn trường học; tuyên truyền qua trang nhóm của lớp, của trường, ...

- Phối hợp Gia đình, nhà trường và xã hội tích cực, đặc biệt nhiều Hội trưởng tham gia sinh hoạt với lớp thường xuyên, nắm bắt kịp thời các phản ánh, góp ý từ xã hội, từ phụ huynh...

#### **4. Kiểm định chất lượng, trường chuẩn Quốc gia**

- Đang từng bước xây dựng trường đạt KĐCL đạt mức 3 và CQG mức 1. Nhà trường đã rà soát lại hồ sơ theo danh mục mã minh chứng đầy đủ.

- Các nhóm phụ trách các nội dung tiêu chuẩn đã bán vào các tiêu chí để xây dựng.

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học:

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội:

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

#### **5. Công tác đảm bảo chất lượng.**

- Kiện toàn tổ đảm bảo chất lượng. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ;

- Phổ biến bằng tập huấn triển khai học tập các văn bản liên quan về ĐBCL; phối hợp các đơn vị ban tham quan học tập kinh nghiệm.

- Tổ chức HS, Phụ huynh ký cam kết chất lượng chuẩn đầu ra

- Giáo viên chủ động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ ĐBCL của môn, lớp phụ trách; thực hiện đúng cam kết ĐBCL đã ký với Hiệu trưởng.

#### **7. Chuyển đổi số, cải cách hành chính**

- Từng bước số hoá: học bạ, sổ đầu bài, sổ điểm, giáo án; thực hiện KĐCL bằng số hoá, các văn bản, biên bản, ...

- Tăng cường thêm đường truyền Internet đảm bảo phục vụ tốt nhất cho dạy học, cho việc thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Đơn giản thủ tục, không đặt ra các thủ tục trái quy định.

- Tổ tư vấn làm việc hiệu quả, ngăn chặn nhiều hành vi tiêu cực. Tư vấn đến phụ huynh về công tác giáo dục học sinh, công tác phối hợp cùng giáo dục.

#### **8. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong nhiệm vụ dạy và học.**

- Thực hiện Nghị Quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc

gia. Đưa ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; quản lý kết quả học tập của học sinh; liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Triển khai sổ điểm, lịch báo giảng, sổ đầu bài và học bạ điện tử, khuyến khích HS sử dụng sổ liên lạc điện tử.

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm trong quản lý nhà trường, quản lý PCGD.... các đồng chí phụ trách các phần mềm thực hiện việc nhập số liệu vào các hệ thống phần mềm quản lý, thống kê dữ liệu chung theo hướng dẫn của Bộ, Sở đảm bảo kịp thời và chính xác; tăng cường tổ chức các Hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên bằng hình thức trực tuyến. Khuyến khích ứng dụng CNTT trong quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên.

- Xây dựng kho học liệu (bài giảng, tài liệu bồi dưỡng, ...) và đề kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

- Cán bộ giáo viên, nhân viên tích cực học tập về các văn bản hướng dẫn, sử dụng giáo án điện tử, bài giảng điện tử. Tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo về ứng dụng CNTT, công nghệ AI.

### **9. Công tác kiểm tra giám sát**

- Tổ chức 01 lần kiểm tra nội bộ. Kết quả các GV, tổ chức đều có hồ sơ tương đối đầy đủ, kịp thời. Kiểm tra thường xuyên đột xuất do tổ tiến hành, qua kết quả cho thấy 100% giáo viên được kiểm tra thực hiện đúng yêu cầu.

- Kiểm tra đôn đốc thường xuyên về thực hiện các quy định chuyên môn

- Kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục bộ môn, kế hoạch giáo dục của tổ, kế hoạch giáo dục cá nhân đảm bảo đúng tiến độ, đúng văn bản.

### **10. Lao động, cơ sở vật chất:**

#### **a) Công tác lao động, vệ sinh:**

- Vệ sinh trường lớp sạch sẽ, khu nhà vệ sinh được các lớp quan tâm và vệ sinh hàng ngày. Khu vực đổ rác nhiều khi đổ rác chưa đúng nơi, đúng chỗ gây ra ô nhiễm, xử lý không kịp thời. Trường lớp đảm bảo sạch sẽ;

- Công tác chăm sóc bồn hoa cây cảnh các lớp đã quan tâm, song vẫn chưa đẹp;

- Tổ chức lao động đầu năm cho toàn thể CBGVNV, toàn thể học sinh;

- Lao động khu vực tượng đài Phan Đăng Lưu....

#### **b) Cơ sở vật chất:**

- Công tác bảo vệ CSVC được quan tâm, CSVC đảm bảo không xảy ra hư hại lớn, một số hư hỏng nhỏ các lớp tự khắc phục

- Phụ huynh Lớp 6A5 đầu tư 01 bảng trượt, lớp 6A6 đầu tư 01 tivi 65 in, lớp 7A3 đầu tư 01 tivi 55 in

- Bổ sung 90 bộ bàn ghế phòng học gồm bổ sung 01 phòng học mới, bổ sung do các phòng học bị hư hỏng cần thay thế

- Tu sửa điện các phòng học, phòng tin học, phòng âm nhạc...

- Do ảnh hưởng bão nên một số CSVC bị hư hỏng:

- + Tóc mai tôn 2 dãy nhà tầng (nhà 3 tầng và nhà phía đông 2 tầng); nhà bảo vệ

- + Một số bảng biểu, cột bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông bị hư hỏng

- + Hệ thống cây xanh bị đổ gãy

+ Hư hỏng 01 ti vi tại phòng thực hành KHTN và lớp 7A3  
 + Một số quạt và bóng đèn bị cháy; hệ thống dây điện quá hạn hư hỏng (trong nhà và ngoài trời)

- Chủ động trong việc bổ sung kịp CSVC bàn ghế, TB để học sinh học tập kịp thời, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng có HS mà không có bàn ghế;

- Tinh thần khẩn trương chủ động trong việc khắc phục bảo, chỉ trong 02 ngày học sinh đã trở lại học bình thường, tuyệt đối an toàn

- Tu sửa lại hệ thống mái che nhà xe, bổ sung thêm nhà xe mới (do lớp tăng)

- Huy động được nguồn ủng hộ từ thiện để tu sửa, khắc phục các thiệt hại do bão gây ra. Số tiền 165 triệu đồng

### 11. **Đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.**

- Số đợt sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường 2 đợt; nội dung SHCM theo hướng NCBH, dạy học dự án, Stem, ứng dụng CN AI vào dạy học bộ môn.

- Các tổ nhóm sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH. Số bài đã thực hiện: 28

- Dạy học dự án 6

- Stem 2

### 12. **Chất lượng giáo dục**

#### a) **Kết quả rèn luyện HK 1**

STT	LỚP	SĨ SỐ	TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1124</b>	<b>750</b>	<b>66.73%</b>	<b>258</b>	<b>23.22%</b>	<b>84</b>	<b>7.47%</b>	<b>32</b>	<b>2.85%</b>
<b>Khối 6</b>		<b>265</b>	<b>207</b>	<b>78.11%</b>	<b>55</b>	<b>20.76%</b>	<b>2</b>	<b>0.75%</b>	<b>1</b>	<b>0.38%</b>
1	6A1	44	44	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
2	6A2	46	46	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
3	6A3	46	40	86.96%	6	13.04%	0	0.00%	0	0.00%
4	6A4	44	29	65.91%	14	31.82%	1	2.27%	0	0.00%
5	6A5	42	31	73.81%	10	23.81%	1	2.38%	0	0.00%
6	6A6	43	17	39.53%	25	58.14%	0	0.00%	1	2.33%
<b>Khối 7</b>		<b>294</b>	<b>185</b>	<b>62.93%</b>	<b>86</b>	<b>29.25%</b>	<b>20</b>	<b>6.80%</b>	<b>3</b>	<b>1.02%</b>
7	7A1	43	43	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
8	7A2	43	37	86.05%	6	13.95%	0	0.00%	0	0.00%
9	7A3	43	31	72.09%	4	9.30%	7	16.28%	1	2.33%
10	7A4	45	22	48.89%	20	44.44%	3	6.67%	0	0.00%
11	7A5	43	12	27.91%	26	60.47%	3	6.98%	2	4.65%
12	7A6	39	15	38.46%	23	58.97%	1	2.56%	0	0.00%
13	7A7	38	25	65.79%	7	18.42%	6	15.79%	0	0.00%
<b>Khối 8</b>		<b>315</b>	<b>186</b>	<b>59.05%</b>	<b>73</b>	<b>23.17%</b>	<b>42</b>	<b>13.33%</b>	<b>14</b>	<b>4.44%</b>
14	8A	45	40	88.89%	5	11.11%	0	0.00%	0	0.00%
15	8B	46	37	80.43%	9	19.57%	0	0.00%	0	0.00%
16	8C	47	43	91.49%	4	8.51%	0	0.00%	0	0.00%
17	8D	44	26	59.09%	10	22.73%	6	13.64%	2	4.55%
18	8E	42	10	23.81%	18	42.86%	11	26.19%	3	7.14%
19	8G	45	16	35.56%	11	24.44%	11	24.44%	7	15.56%

20	8H	46	14	30.43%	16	34.78%	14	30.43%	2	4.35%
<b>Khối 9</b>		<b>250</b>	<b>172</b>	<b>68.80%</b>	<b>44</b>	<b>17.60%</b>	<b>20</b>	<b>8.00%</b>	<b>14</b>	<b>5.60%</b>
21	9A	45	43	95.56%	2	4.44%	0	0.00%	0	0.00%
22	9B	27	0	0.00%	5	18.52%	8	29.63%	14	51.85%
23	9C	45	45	100.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%
24	9D	44	24	54.55%	15	34.09%	5	11.36%	0	0.00%
25	9E	45	24	53.33%	16	35.56%	5	11.11%	0	0.00%
26	9G	44	36	81.82%	6	13.64%	2	4.55%	0	0.00%

**b) Kết quả học tập HK 1**

STT	LỚP	SĨ SỐ	TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1124</b>	<b>218</b>	<b>19.40%</b>	<b>416</b>	<b>37.01%</b>	<b>409</b>	<b>36.39%</b>	<b>81</b>	<b>7.21%</b>
<b>Khối 6</b>		<b>265</b>	<b>40</b>	<b>15.09%</b>	<b>97</b>	<b>36.60%</b>	<b>112</b>	<b>42.26%</b>	<b>16</b>	<b>6.04%</b>
1	6A1	44	31	70.45%	13	29.55%	0	0.00%	0	0.00%
2	6A2	46	8	17.39%	36	78.26%	2	4.35%	0	0.00%
3	6A3	46	0	0.00%	15	32.61%	28	60.87%	3	6.52%
4	6A4	44	0	0.00%	8	18.18%	30	68.18%	6	13.64%
5	6A5	42	0	0.00%	15	35.71%	26	61.90%	1	2.38%
6	6A6	43	1	2.33%	10	23.26%	26	60.47%	6	13.95%
<b>Khối 7</b>		<b>294</b>	<b>49</b>	<b>16.67%</b>	<b>127</b>	<b>43.20%</b>	<b>109</b>	<b>37.07%</b>	<b>9</b>	<b>3.06%</b>
7	7A1	43	30	69.77%	13	30.23%	0	0.00%	0	0.00%
8	7A2	43	18	41.86%	22	51.16%	3	6.98%	0	0.00%
9	7A3	43	1	2.33%	34	79.07%	8	18.60%	0	0.00%
10	7A4	45	0	0.00%	20	44.44%	24	53.33%	1	2.22%
11	7A5	43	0	0.00%	15	34.88%	27	62.79%	1	2.33%
12	7A6	39	0	0.00%	8	20.51%	27	69.23%	4	10.26%
13	7A7	38	0	0.00%	15	39.47%	20	52.63%	3	7.89%
<b>Khối 8</b>		<b>315</b>	<b>73</b>	<b>23.17%</b>	<b>95</b>	<b>30.16%</b>	<b>116</b>	<b>36.83%</b>	<b>31</b>	<b>9.84%</b>
14	8A	45	17	37.78%	28	62.22%	0	0.00%	0	0.00%
15	8B	46	19	41.30%	23	50.00%	4	8.70%	0	0.00%
16	8C	47	36	76.60%	11	23.40%	0	0.00%	0	0.00%
17	8D	44	0	0.00%	10	22.73%	27	61.36%	7	15.91%
18	8E	42	0	0.00%	4	9.52%	30	71.43%	8	19.05%
19	8G	45	0	0.00%	5	11.11%	32	71.11%	8	17.78%
20	8H	46	1	2.17%	14	30.43%	23	50.00%	8	17.39%
<b>Khối 9</b>		<b>250</b>	<b>56</b>	<b>22.40%</b>	<b>97</b>	<b>38.80%</b>	<b>72</b>	<b>28.80%</b>	<b>25</b>	<b>10.00%</b>
21	9A	45	17	37.78%	28	62.22%	0	0.00%	0	0.00%
22	9B	27	0	0.00%	0	0.00%	5	18.52%	22	81.48%
23	9C	45	36	80.00%	9	20.00%	0	0.00%	0	0.00%
24	9D	44	0	0.00%	19	43.18%	24	54.55%	1	2.27%
25	9E	45	3	6.67%	19	42.22%	21	46.67%	2	4.44%
26	9G	44	0	0.00%	22	50.00%	22	50.00%	0	0.00%

**b) Kết quả KSCL**

Khối	Môn thi	Số HS dự thi	0 <= Điểm < 3.5	Tỉ lệ %	3.5 <= Điểm < 5	Tỉ lệ %	5 <= Điểm < 6.5	Tỉ lệ %	6,5 <= Điểm ≤ 10	Tỉ lệ %
6	Toán học	265	62	23.40	56	21.13	52	19.62	95	35.85
	Ngữ văn	265	28	10.57	45	16.98	86	32.45	106	40.00
	Ngoại ngữ	265	15	5.66	61	23.02	89	33.58	100	37.74
7	Toán học	294	30	10.20	49	16.67	94	31.97	121	41.16
	Ngữ văn	294	27	9.18	65	22.11	66	22.45	136	46.26
	Ngoại ngữ	294	12	4.08	63	21.43	88	29.93	131	44.56
8	Toán học	315	28	8.89	24	7.62	72	22.86	191	60.63
	Ngữ văn	315	55	17.46	42	13.33	62	19.68	156	49.52
	Ngoại ngữ	315	33	10.48	69	21.90	76	24.13	137	43.49
9	Toán học	250	60	24.00	41	16.40	58	23.20	91	36.40
	Ngữ văn	250	36	14.40	41	16.40	93	37.20	80	32.00
	Ngoại ngữ	250	2	0.80	77	30.80	111	44.40	60	24.00

### c) Kết quả HSG lớp 9 cấp xã, tỉnh:

- HSG xã lớp 9: 19 giải (nhì: 5, Ba: 6, KK:08) xếp thứ 3/xã
- HSG Tỉnh: 2 HS
- KHKT cấp xã đạt 1 dự án, 2 học sinh
- Một số cuộc thi phong trào khác: Học sinh tham gia đầy đủ

## II. TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

### a) Tồn tại:

- Chất lượng khảo sát chưa cao, một số môn tỉ lệ thi wvus điểm nhiều
- Học sinh chấp hành nội quy chưa tốt, thiếu sự quan tâm của gia đình; học sinh có biểu hiện đua đòi, có lý tưởng sống lệch chuẩn.
- Chất lượng HSG cấp xã lớp 9 chưa cao
- Sinh hoạt tổ chuyên môn vẫn chưa hiệu quả, chậm trong đổi mới phương pháp dạy học.
- Khai thác sử dụng thiết bị dạy học, phòng học bộ môn vẫn còn chưa hiệu quả.
- Học sinh có xu hướng bỏ học giữa chừng gia tăng đối với học sinh có kết quả học tập, rèn luyện chưa đạt. Hiện tại nguy cơ bỏ học có 01 HS tại lớp 6A6 và 01 HS tại lớp 8D, 01 HS tại 8H.

### b) Nguyên nhân:

- Chất lượng đầu vào khối 6 chưa cao
- Giáo viên chưa thực sự đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; giáo viên tự kiểm tra đánh giá có phần nhẹ hơn so với quy định cần đạt;
- Học sinh chưa chăm ngoan, chưa học tốt là do thiếu sự quan tâm từ gia đình, hoặc quan tâm không đúng cách. Nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt như bố mẹ bỏ nhau, bố mẹ đi xa, ở với ông bà, người thân, ...
- Học sinh chưa xác định đúng đắn mục tiêu học tập, học thu động đối phó.

- Do ảnh hưởng của thời đại công nghệ, nghiêm game, sử dụng mạng không phù hợp, không bị quản lý ...
- Công tác quản lý có khi chưa chặt chẽ
- Một số GV sức chiến đấu, cống hiến có phần giảm, bằng lòng với năng lực hiện tại, chất lượng hiện tại. Một số giáo viên chưa thực sự bán sát tình hình học sinh, phối hợp với gia đình chưa sâu sát...

### **c) Bài học kinh nghiệm:**

- Tăng cường công tác quản lý của BGH, tổ trưởng, các đoàn thể; phát huy sức mạnh cá nhân, đoàn thể thống nhất cùng hành động;
- Tiếp tục quản lý chặt về khoản chất lượng trong kế hoạch đảm bảo chất lượng, tiến hành kiểm tra đánh giá độc lập qua các kỳ kiểm tra đánh giá cuối kỳ;
- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, khai thác sử dụng TBDH, phòng học bộ môn có hiệu quả;
- Tăng cường phối hợp với Phụ huynh, các đoàn thể, các tổ chức trong và ngoài nhà trường để cùng giáo dục học;
- Tuyên truyền vận động học sinh không bỏ học giữa chừng, tăng cường phối hợp với hội phụ huynh, các đoàn thể, vai trò của GVCN;
- Tư vấn phân luồng cho học sinh khối 9.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ BIỆN PHÁP HỌC KỲ 2**

- Khắc phục các tồn tại tại học kỳ 1
- Tăng cường công tác kiểm tra; nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, cụm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thực hiện các chuyên đề, chủ đề, hoạt động trải nghiệm; Tích cực đổi mới PPDH theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh
- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học của nhà trường. Triển khai có hiệu quả chương trình GDPT 2018.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên qua việc tự học tập, tự bồi dưỡng, tập huấn, bồi dưỡng theo chuyên đề ....
- Tăng cường công tác quản lý dạy học, quản lý nề nếp. Đẩy mạnh giáo dục tuyên truyền về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Quản lý chặt chẽ chất lượng, kiểm tra đánh giá đúng quy trình, công bằng khách quan...
- Khuyến khích động viên và có các cơ chế để phát huy tinh thần trách nhiệm của CBGVNV làm việc hiệu quả đạt các chỉ tiêu đề ra.
- Tham mưu UBND xã trong công tác bổ sung CSCV để đảm bảo hoàn thành xây dựng trường chuẩn Quốc gia;
- Phối hợp chặt chẽ Gia đình, nhà trường, xã hội để giáo dục học sinh về học tập và rèn luyện;
- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động chuyên môn do Sở GDĐT, xã Yên Thành triển khai và chỉ đạo.

## **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **a) Đối với SGD**

- Bổ sung thêm giáo viên đảm bảo tỷ lệ giáo viên trên lớp theo thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023, Thông tư 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016 về định mức tiết dạy của Giáo viên;

- Không bố trí giáo viên đi bồi dưỡng dài ngày trong thời gian giảng dạy trong năm học;

**b) Đối với UBND xã**

- Đối với UBND bổ sung, đầu tư CSVC đảm bảo trường đúng chuẩn chuẩn Quốc gia.

- Bổ sung thêm ngân sách chi thường xuyên để đảm bảo tốt trong công tác hoạt động chuyên môn.

**Nơi nhận:**

- UBND xã (b/c);
- CBQL, GV, NV trường thực hiện;
- Lưu: VP.



**Trần Đức Hoà**